

Hà Nội, ngày 03 tháng 8 năm 2017

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BCT quy định phương pháp xác định giá phát điện, trình tự kiểm tra hợp đồng mua bán điện; Thông tư số 30/2014/TT-BCT quy định vận hành thị trường phát điện cạnh tranh và Thông tư số 57/2014/TT-BCT quy định phương pháp, trình tự xây dựng và ban hành khung giá phát điện

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Quyết định số 63/2013/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về lộ trình, các điều kiện và cơ cấu ngành điện để hình thành và phát triển các cấp độ thị trường điện lực tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định giá phát điện, trình tự kiểm tra hợp đồng mua bán điện; Thông tư số 30/2014/TT-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định vận hành thị trường phát điện cạnh tranh và Thông tư số 57/2014/TT-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp, trình tự xây dựng và ban hành khung giá phát điện.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định giá phát điện, trình tự kiểm tra hợp đồng mua bán điện (Thông tư số 56/2014/TT-BCT) như sau:

1. Sửa đổi Khoản 10, bổ sung Khoản 17, Khoản 18, Khoản 19, Khoản 20 và Khoản 21 Điều 2 như sau:

“10. Năm cơ sở là năm tổng mức đầu tư dự án được phê duyệt lần đầu.

17. *Hợp đồng nhập khẩu than* là thỏa thuận giữa Đơn vị phát điện được phép nhập khẩu than theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền với đơn vị kinh doanh than tại nước ngoài để cung cấp than cho nhà máy điện, được ký kết theo quy định hiện hành, đảm bảo giá cạnh tranh, minh bạch.

18. *Hợp đồng vận chuyển than nhập khẩu* là thỏa thuận giữa Đơn vị phát điện với đơn vị vận chuyển để vận chuyển than nhập khẩu cho nhà máy điện, được ký kết theo quy định hiện hành, đảm bảo giá cạnh tranh, minh bạch.

19. *Hợp đồng mua bán than trong nước* là thỏa thuận giữa Đơn vị phát điện với đơn vị kinh doanh than trong nước, kinh doanh than có xuất xứ nội địa hoặc nhập khẩu để cung cấp than cho nhà máy điện, được ký kết theo quy định hiện hành, đảm bảo giá cạnh tranh, minh bạch.

20. *Hợp đồng vận chuyển than trong nước* là thỏa thuận giữa Đơn vị phát điện với đơn vị vận chuyển để vận chuyển than cho nhà máy điện trong lãnh thổ Việt Nam, được ký kết theo quy định hiện hành, đảm bảo giá cạnh tranh, minh bạch.

21. *Ngày khởi công xây dựng công trình* là ngày ghi trong thông báo được Chủ đầu tư gửi cho cơ quan cấp phép xây dựng theo quy định tại Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.”

2. Sửa đổi Điểm a Khoản 2 Điều 5 như sau:

“a) Tổng mức đầu tư: Được xác định trên cơ sở tổng mức đầu tư dự án được phê duyệt lần đầu; không đưa vào tổng mức đầu tư của dự án các chi phí đầu tư, nâng cấp thiết bị để duy trì vận hành nhà máy điện sau 20 năm vận hành thương mại.”

3. Sửa đổi Khoản 1 Điều 7 như sau:

“1. Thành phần giá biến đổi điều chỉnh theo biến động của chi phí nhiên liệu chính của nhà máy điện tại Năm cơ sở VC_b^{nlc} (đồng/kWh), được xác định theo công thức sau:

$$VC_b^{nlc} = HR_{bq}^{nlc} \times P_b^{nlc}$$

Trong đó:

HR_{bq}^{nlc} : Suất hao nhiên liệu tính bình quân của nhiên liệu chính do hai bên thỏa thuận trên cơ sở thông số của nhà chế tạo thiết bị hoặc thông số bảo hành của nhà thầu EPC hoặc kết quả thí nghiệm tổ máy, nhà máy do đơn vị thí nghiệm được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ủy quyền hoặc quyết định, được tính tương ứng với mức tải quy định tại Phụ lục 1 Thông tư số 56/2014/TT-BCT (kg/kWh hoặc BTU/kWh);

Đối với nhà máy điện sử dụng nhiên liệu than từ nhiều hợp đồng khác nhau: Nhiệt trị than cơ sở (NT_0) sử dụng tính toán suất hao nhiên liệu tính bình quân được tính bằng bình quân gia quyền

theo khối lượng và nhiệt trị than được quy đổi về nhiệt trị khô toàn phần, được quy định trong các hợp đồng mua bán than (kcal/kg).

P_b^{nlc} : Giá nhiên liệu chính Năm cơ sở được quy định như sau:

- Đối với nhiên liệu than của Hợp đồng mua bán than trong nước: Giá than là giá tại điểm xếp hàng của đơn vị cung cấp than, bao gồm hao hụt, phí quản lý, bảo hiểm (nếu có), không bao gồm cước vận chuyển (đồng/tấn), được quy đổi về đơn vị đồng/kg để tính toán. Trường hợp nếu hợp đồng mua bán than không tách được cước vận chuyển nhiên liệu, giá nhiên liệu Năm cơ sở được xác định bằng giá trong Hợp đồng mua bán than trong nước;

- Đối với nhiên liệu than của Hợp đồng nhập khẩu than hoặc than được cấp từ nhiều hợp đồng: Giá than cơ sở áp dụng tính toán giá hợp đồng mua bán điện được xác định theo các hợp đồng mua bán than được quy định tại Khoản 15 Điều 1 Thông tư này;

- Đối với nhiên liệu khí: Giá khí là giá khí tại mỏ (đồng/BTU)."

4. Sửa đổi Điều 8 như sau:

“Điều 8. Phương pháp xác định giá vận chuyển nhiên liệu chính của nhà máy nhiệt điện

Giá vận chuyển nhiên liệu chính của nhà máy điện Năm cơ sở (P_b^{VC}) được xác định theo công thức sau (đồng/kWh):

$$P_b^{VC} = HR_{bq}^{nlc} \times P_b^{v/c}$$

Trong đó:

HR_{bq}^{nlc} : Suất hao nhiên liệu bình quân của nhiên liệu chính đối với nhà máy nhiệt điện than (kg/kWh) hoặc suất hao nhiệt tính bình quân của nhiên liệu chính đối với nhà máy tuabin khí (BTU/kWh) và được xác định theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 56/2014/TT-BCT;

$P_b^{v/c}$: Giá vận chuyển nhiên liệu chính cho phát điện Năm cơ sở, được tính bằng đồng/tấn, được quy đổi về đơn vị đồng/kg để tính toán, đối với nhiên liệu than hoặc tính bằng đồng/BTU đối với nhiên liệu khí.

Đối với nhiên liệu than của Hợp đồng nhập khẩu than hoặc than được cấp từ nhiều hợp đồng: Giá vận chuyển than cơ sở áp dụng tính toán giá hợp đồng mua bán điện theo các hợp đồng vận chuyển than được quy định tại Khoản 15 Điều 1 Thông tư này.”

5. Sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 14 như sau:

“b) Thành phần giá vận hành và bảo dưỡng cố định theo chi phí nhân công tháng t, năm j ($FOMC_{j,t}^{nc}$) được xác định như sau:

- Trường hợp mức lương tính toán trong phương án giá điện bằng mức lương tối thiểu vùng thì thành phần giá vận hành và bảo dưỡng cố định theo chi phí nhân công được xác định theo công thức sau (đồng/kWh):

$$FOMC_{j,t}^{nc} = FOMC_b^{nc} \times \frac{L_{min,j,t}}{L_{min,b}}$$

Trong đó:

$FOMC_b^{nc}$: Giá vận hành và bảo dưỡng cố định theo chi phí nhân công được xác định theo phương pháp quy định tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 56/2014/TT-BCT (đồng/kWh);

$L_{min,j,t}$: Mức lương tối thiểu vùng tại thời điểm thanh toán tháng t, năm thứ j (đồng/người/tháng);

$L_{min,b}$: Mức lương tối thiểu vùng Năm cơ sở (đồng/người/tháng).

- Trường hợp mức lương tính toán trong phương án giá điện cao hơn mức lương tối thiểu vùng hoặc tổng chi phí nhân công TC_{nc} được tính toán theo tỷ lệ chi phí nhân công của nhà máy điện thì thành phần giá vận hành và bảo dưỡng cố định theo chi phí nhân công được xác định theo công thức sau (đồng/kWh):

$$FOMC_{j,t}^{nc} = FOMC_b^{nc} \times \prod_{l=1}^L (1 + i_l)$$

Trong đó:

$FOMC_b^{nc}$: Giá vận hành và bảo dưỡng cố định theo chi phí nhân công được xác định theo phương pháp quy định tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 56/2014/TT-BCT (đồng/kWh);

i: Tỷ lệ trượt thành phần giá vận hành và bảo dưỡng theo chỉ số giá tiêu dùng cả nước của Việt Nam (CPI) năm (l-1) so với năm (l-2) nhưng không vượt quá 2,5%/năm, theo chỉ số giá tiêu dùng cả nước tháng 12 của năm liền kề trước năm j, công bố trên Trang thông tin điện tử thống kê của Tổng cục Thống kê;

l: Số thứ tự năm thanh toán tính từ Năm cơ sở (đối với Năm cơ sở $l = 1, i_1 = 0$)."

6. Sửa đổi Điểm a Khoản 3 Điều 14 như sau:

“a) Thành phần giá biến đổi điều chỉnh theo biến động của chi phí nhiên liệu chính (than, khí) của nhà máy điện tháng t, năm j $VC_{j,t}^{nlc}$ (đồng/kWh) được xác định theo công thức sau:

$$VC_{j,t}^{nlc} = VC_b^{nlc} \times (1 + k_{HS,j}) \times \frac{P_{j,t}^{nlc}}{P_b^{nlc}}$$

Trong đó:

VC_b^{nlc} : Thành phần giá biến đổi điều chỉnh theo biến động của chi phí nhiên liệu chính (than, khí) của nhà máy điện Năm cơ sở được xác định theo phương pháp quy định tại Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 56/2014/TT-BCT (đồng/kWh);

$k_{HS,j}$: Tỷ lệ suy giảm hiệu suất năm thứ j (%);

$P_{j,t}^{nlc}$: Giá nhiên liệu chính (than, khí) cho phát điện tại thời điểm thanh toán tháng t, năm j, được tính bằng đồng/tấn đối với nhiên liệu than hoặc đồng/BTU đối với nhiên liệu khí;

Đối với nhiên liệu than của Hợp đồng nhập khẩu than hoặc than được cấp từ nhiều hợp đồng: Giá than tại thời điểm thanh toán tháng t, năm j được quy định tại Khoản 15 Điều 1 Thông tư này;

P_b^{nlc} : Giá nhiên liệu chính (than, khí) cho phát điện tại Năm cơ sở, được xác định theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 56/2014/TT-BCT, tính bằng đồng/tấn đối với nhiên liệu than hoặc đồng/BTU đối với nhiên liệu khí.”.

7. Sửa đổi Khoản 4 Điều 14 như sau:

“4. Giá vận chuyển nhiên liệu chính của nhà máy điện tháng t, năm j $P_{j,t}^{VC}$ (đồng/kWh) được xác định theo công thức sau:

$$P_{j,t}^{VC} = P_b^{VC} \times (1 + k_{HS,j}) \times \frac{P_{j,t}^{v/c}}{P_b^{v/c}}$$

Trong đó:

P_b^{VC} : Giá vận chuyển nhiên liệu chính của nhà máy điện Năm cơ sở được xác định theo phương pháp quy định tại Điều 8 Thông tư số 56/2014/TT-BCT (đồng/kWh);

$P_{j,t}^{v/c}$: Giá vận chuyển nhiên liệu chính (than, khí) tại thời điểm thanh toán tháng t, năm j (đồng/tấn đối với nhiên liệu than hoặc đồng/BTU đối với nhiên liệu khí);

Đối với nhiên liệu than của Hợp đồng nhập khẩu than hoặc than được cấp từ nhiều hợp đồng: Giá than tại thời điểm thanh toán tháng t, năm j được quy định tại Khoản 15 Điều 1 Thông tư này;

$P_b^{v/c}$: Giá vận chuyển nhiên liệu chính (than, khí) tại Năm cơ sở, được tính bằng đồng/tấn đối với nhiên liệu than hoặc đồng/BTU đối với nhiên liệu khí.”.

8. Sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 15 như sau:

“b) Thành phần giá vận hành và bảo dưỡng cố định theo chi phí nhân công tháng t, năm j ($FOMC_{j,t}^{nc}$) được xác định như sau:

- Trường hợp mức lương tính toán trong phương án giá điện bằng mức